

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 4 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh H. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 2 D, xã N, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn C kết hôn với chị Nguyễn Thị L là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Theo anh Ngô Văn C trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng lấy nhau đã lâu mà chưa có con chung nên thường xuyên xảy ra khúc mắc, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Mặc khác, trong thời gian anh C đi làm thợ xây ở thành phố Hà Nội, khi về nhà anh nghe nhiều người nói chị L có

quan hệ ngoại tình với người khác, nhưng chị L không thừa nhận nên vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Đến khoảng đầu năm 2013, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị L tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã N, huyện L, sinh sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, ly thân nhau cho đến nay. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Chị Nguyễn Thị L thì cho rằng: Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C đi làm thợ xây, nghe nhiều người nói xấu về việc chị ở nhà đi ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra cãi nhau căng thẳng, anh C còn chửi, đánh đập chị, vợ chồng luôn trong tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Đến tháng 8/2013 (âm lịch), do chị bị anh C chửi, đánh nhiều lần nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 2 D, xã N, huyện L sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai từ đó cho đến nay, giữa chị và anh C không còn liên lạc gì. Nay chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh C xin ly hôn chị nhất trí ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Anh C và chị L đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác*: Anh C và chị L đều không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

** Tại phiên toà:*

- Nguyên đơn anh Ngô Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị xử vắng mặt bị đơn.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L. Về con chung, tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà

Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn chị Nguyễn Thị L không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh C nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình với người khác, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi, chửi nhau, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh C và chị L đều nhất trí ly hôn, điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung nên Tòa án không phải giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Anh C và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn C phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003767 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Phú Phúc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy